

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

LÊ QUỐC TUẤN

**SỰ BIẾN ĐỔI CỦA BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC Ở TỈNH
THÁI NGUYÊN TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA**

Chuyên ngành: CNDVBC&CNDVLS

Mã số: 62 22 03 02

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

Hà Nội - 2020

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS. Đặng Thị Lan

Phản biện:.....

Phản biện:.....

Phản biện:.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia chăm
luận án tiến sĩ họp tại
vào hồi giờ ngày tháng năm 20.....

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

Hà nội - 2020

MỞ ĐẦU

1. Lý do lựa chọn đề tài

BSVH dân tộc là cái biểu hiện tập trung diện mạo, cái để nhận diện một dân tộc. Hiện nay, xu thế TCH đang là xu thế tất yếu diễn ra tác động mạnh mẽ đến tất cả các quốc gia trên thế giới về mọi mặt của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực VH. Sự tác động này, một mặt làm biến đổi những giá trị VH truyền thống theo xu hướng tích cực, nhưng mặt khác cũng hàm chứa những yếu tố tiêu cực cho VH của mỗi dân tộc.

Thái Nguyên có 46 dân tộc trên tổng số 54 dân tộc tại Việt Nam sinh sống, trong đó có 8 dân tộc đông dân nhất (Kinh, Tày, Nùng, Sán diu, Sán chay, Dao, H'Mông, Hoa). Trong quá trình chung sống, phát triển kinh tế - xã hội, các dân tộc đã có sự tiếp biến, giao thoa lẫn nhau tạo thành một sắc thái VH đa dạng, phong phú tạo thành một BSVH mang đậm nét VH vùng miền núi trung du Bắc Bộ ở Thái Nguyên. Dưới tác động của quá trình TCH, hội nhập quốc tế đã góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực đó, nhiều BSVH truyền thống của đồng bào các dân tộc đang bị biến đổi theo xu hướng mai một, pha trộn, lai căng, thậm chí không còn giữ được bản sắc. Mặc dù, trong thời gian qua, nhiều chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh Thái Nguyên đề ra và thực thi một cách kịp thời và cơ bản là đúng hướng, song, hiện nay vấn đề biến đổi của BSVHDT và xác định những phương hướng và giải pháp nhằm phát huy những biến đổi tích cực và hạn chế những biến đổi tiêu cực BSVH của các dân tộc tỉnh Thái Nguyên trước bối cảnh TCH hiện nay vẫn còn đặt ra nhiều vấn đề.

Nhận thức được những vấn đề trên, chúng tôi mạnh dạn lựa chọn đề tài “*Sự biến đổi của bản sắc văn hóa dân tộc ở tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh toàn cầu hóa*” làm luận án tiến sĩ của mình.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

Mục đích:

Trên cơ sở phân tích một số vấn đề lý luận về BSVHDT và TCH, luận án làm rõ thực trạng biến đổi của BSVHDT tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh TCH và đề xuất các quan điểm, giải pháp nhằm phát huy những biến đổi tích cực và hạn chế những biến đổi tiêu cực của BSVHDT tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh TCH hiện nay.

Nhiệm vụ:

Một là, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài.

Hai là, làm rõ một số lý luận về BSVHDT ở tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh TCH.

Ba là, khảo cứu, đánh giá thực trạng biến đổi cơ bản của BSVHDT tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh TCH và những vấn đề đặt ra.

Bốn là, phân tích quan điểm và đề xuất một số giải pháp để nhằm phát huy những biến đổi tích cực và hạn chế những biến đổi tiêu cực BSVHDT tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh TCH hiện nay.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng: Luận án nghiên cứu sự biến đổi của BSVHDT ở tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh TCH.

Phạm vi:

Luận án nghiên cứu sự biến đổi của BSVHDT ở tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh TCH thông qua khảo cứu 3 dân tộc là dân tộc Tày, dân tộc Nùng và dân tộc Sán Dìu. Đây là 3 dân tộc tiêu biểu về BSVH cho các dân tộc thiểu số của tỉnh Thái Nguyên hiện nay.

Về thời gian, luận án tập trung nghiên cứu sự biến đổi của BSVHDT ở tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh TCH từ đổi mới tới nay (từ năm 1986 đến nay).

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận:

+ Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin.

+ Luận án có sự kế thừa những thành tựu của các học giả đi trước đã nghiên cứu về các nội dung liên quan đến luận án.

Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp tiếp cận của luận án là phương pháp tiếp cận triết học, trong một số trường hợp cụ thể có thể kết hợp với phương pháp tiếp cận đa ngành, liên ngành. Tác giả luận án sử dụng kết hợp các phương pháp nghiên cứu sau đây: phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp, logic - lịch sử, so sánh; phương pháp quan sát, phân tích tư liệu kết hợp phương pháp điều tra xã hội học.

5. Đóng góp mới của luận án

Luận án phân tích những biến đổi cơ bản của BSVHDT tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh TCH dưới góc độ triết học, thông qua việc phân tích những biến đổi của BSVHDT ở tỉnh Thái Nguyên về VH vật chất và VH tinh thần, những vấn đề đặt ra hiện nay. Đồng thời, xuất phát từ một số quan điểm, luận án đã đưa ra một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy những biến đổi tích cực và hạn chế những biến đổi tiêu cực BSVHDT tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh TCH hiện nay.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, nội dung của luận án bao gồm 4 chương và 11 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Nhóm công trình nghiên cứu về bản sắc văn hóa dân tộc của Việt Nam

1.1.1. Các công trình bàn về bản sắc văn hóa dân tộc và bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam

Các công trình, bài viết nghiên cứu trên đã phân tích một cách sâu sắc những nội dung về cách tiếp cận, lịch sử hình thành, cấu trúc của VH, BSVHDT.

1.1.2. Các công trình về vai trò của bản sắc văn hóa Việt Nam, giữ gìn và phát huy BSVHDT Việt Nam trong quá trình phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế

Các công trình, bài viết nghiên cứu trên cho thấy các tác giả đề cập đến vai trò của VH, BSVHDT trong sự phát triển kinh tế - xã hội hiện nay. Các tác giả cũng phân tích những giá trị của BSVHDT hiện nay trong thời kỳ đổi mới, hội nhập và vấn đề đặt ra. Trên cơ sở từ đó, các tác giả đã đưa ra hệ thống các giải pháp cho việc giữ gìn và phát huy BSVHDT trong giai đoạn hiện nay.

1.2. Nhóm công trình nghiên cứu về sự biến đổi của bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa

Qua khảo sát các công trình nói trên cho thấy, các tác giả đã tập trung phân tích quá trình TCH là một xu thế tất yếu, khách quan, đang tác động mạnh mẽ đến tất cả các quốc gia trên thế giới theo xu hướng cả tích cực và tiêu cực. Đối với Việt Nam, trước bối cảnh TCH, các giá trị VH, BSVHDT Việt Nam cũng đang có sự biến đổi mạnh mẽ. Sự biến đổi này được các tác giả phân tích dưới các góc độ

khác nhau, song đều có điểm chung là sự biến đổi theo xu hướng tích cực và xu hướng biến đổi tiêu cực.

1.3. Nhóm công trình nghiên cứu về bản sắc văn hóa dân tộc tỉnh Thái Nguyên, những biến đổi của nó trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay

Nhìn chung, các công trình nghiên cứu nói trên đã đề cập đến BSVHDT tỉnh Thái Nguyên, nhiều công trình đã đề cập đến những giá trị VH truyền thống vật chất và tinh thần của các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, đã có sự phân tích thực trạng biến đổi và đề xuất một số giải pháp nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị VH truyền thống của các đồng bào dân tộc.

1.4. Đánh giá khái quát các công trình nghiên cứu và những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu làm rõ

1.4.1. Đánh giá khái quát các công trình nghiên cứu đã công bố liên quan đến luận án

Một là, đối với nhóm công trình nghiên cứu về bản sắc văn hóa dân tộc của Việt Nam. Nhóm công trình, bài viết nghiên cứu trên đã phân tích một cách sâu sắc những nội dung về cách tiếp cận, lịch sử hình thành, cấu trúc của VH, BSVH để đi tới khái niệm về VH, BSVHDT và những giá trị về BSVHDT ở nước ta. Những công trình, bài viết nghiên cứu về vai trò của BSVH Việt Nam, giữ gìn và phát huy BSVHDT Việt Nam trong quá trình phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay hết sức phong phú.

Hai là, đối với nhóm công trình nghiên cứu về sự biến đổi của bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. Nhóm các công trình này cho thấy, trước bối cảnh TCH, các giá trị văn hóa, BSVHDT Việt Nam đang có sự biến đổi mạnh mẽ và hệ thống các giải pháp nhằm giữ gìn và phát huy BSVHDT trong bối

cảnh TCH hiện nay.

Ba là, nhóm công trình nghiên cứu về bản sắc văn hóa dân tộc tỉnh Thái Nguyên, những biến đổi của nó trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay. Nhóm công trình nghiên cứu trên đã đề cập đến BSVH các dân tộc tỉnh Thái Nguyên qua những giá trị VH truyền thống vật chất và tinh thần. Đã có những công trình đi vào phân tích thực trạng biến đổi và đề xuất một số giải pháp nhằm giữ gìn và phát huy các giá trị VH truyền thống của các đồng bào dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

1.4.2. Những vấn đề luận án tiếp tục nghiên cứu làm rõ

Một là, trình bày một cách có hệ thống nội hàm các khái niệm: VH, BSVH; BSVHDT Việt Nam; BSVHDT ở tỉnh Thái Nguyên. Phân tích về TCH, đặc trưng và bản chất TCH.

Hai là, phân tích thực trạng những biến đổi cơ bản của BSVHDT ở tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh TCH và những vấn đề đang đặt ra hiện nay.

Ba là, đề xuất những quan điểm và giải pháp nhằm phát huy những biến đổi tích cực và hạn chế những biến đổi tiêu cực BSVHDT tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh TCH hiện nay.

Tiểu kết chương 1

Từ việc tổng hợp tình hình nghiên cứu, khảo sát các công trình nghiên cứu của các tác giả, nhóm tác giả về VH, BSVHDT, những biến đổi của BSVHDT trước bối cảnh TCH ở Việt Nam hiện nay, nghiên cứu sinh đã có những nhận thức tương đối toàn diện về các vấn đề liên quan đến luận án.

Chương 2

BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC Ở TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA - MỘT SỐ LÝ LUẬN

2.1. Văn hóa và bản sắc văn hóa

2.1.1. Khái niệm văn hóa và bản sắc văn hóa

2.1.1.1. Khái niệm văn hóa

Văn hoá là toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình thực tiễn, xã hội - lịch sử của mình trên cả hai lĩnh vực sản xuất vật chất và sản xuất tinh thần.

2.1.1.2. Bản sắc văn hóa

BSVH là tổng thể hệ thống những nội dung căn bản, chủ yếu, tiêu biểu, đặc trưng nhất, cả VH vật thể và phi vật thể của một dân tộc được kết tinh trong lịch sử; đó là quá trình con người thích nghi với điều kiện tự nhiên và hoàn cảnh xã hội để lao động sản xuất, để tạo nên gia đình, làng xóm, quốc gia; là quá trình con người hun đúc, hình thành nên những kinh nghiệm, phẩm chất cao quý, là kết quả của sự hội tụ hài hòa giữa các yếu tố nội tại, khu vực, quốc tế với sự sáng tạo của một dân tộc từ quá khứ đến hiện tại; là một phạm trù lịch sử, luôn luôn vận động, biến đổi phù hợp với nhu cầu phát triển của các tộc người thuộc dân tộc đó và nhu cầu phát triển của thời đại.

2.1.2. Bản sắc văn hóa dân tộc ở Việt Nam

BSVHDT Việt Nam một mặt biểu hiện ở “những giá trị bền vững, những tinh hoa của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được vun đắp nên qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước... đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị

trong lối sống” mà nó đang bao trùm ở mọi con người, mọi gia đình, mọi cộng đồng và cả dân tộc Việt Nam. Mặt khác, BSVHDT Việt Nam biểu hiện ở những giá trị di sản VH vật thể (VH vật chất) và VH phi vật thể (VH tinh thần), được biểu hiện độc đáo trong các lĩnh vực cụ thể của đời sống, của mỗi dân tộc, mỗi địa phương, tập trung nhất là ở di sản VH dân tộc.

2.1.3. Bản sắc văn hóa dân tộc ở tỉnh Thái Nguyên

*** Văn hóa vật chất**

Về nhà ở: Bản, nhà của của các đồng bào dân tộc thường được xây dựng theo thế dựa lưng vào đồi, núi, quay mặt ra đồng ruộng và nhà có thể quay mặt ra đường chung của bản, xã. Xung quanh ngôi nhà đều có khuôn viên sân, vườn và thậm chí có ao cá.

Về trang phục: Trang phục của người dân tộc Tày, Nùng, Sán Chay, Sán Dìu tương đối giản dị, chân phương với màu sắc chủ đạo là màu trầm, ít hoa văn thường kết hợp với khăn, dây lưng và đồ trang sức hoa tai, dây chuyền, vòng cổ, vòng tay, vòng chân, nhẫn.

Về ẩm thực: VH ẩm thực của các đồng bào dân tộc tỉnh Thái Nguyên rất phong phú, đa dạng và mỗi dân tộc có những đặc trưng riêng phù hợp với phong tục, tập quán của dân tộc mình. Nguồn lương thực của các đồng bào khá phong phú, chủ yếu là từ các sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi và nguồn thực phẩm khai thác từ săn bắt, hái lượm cũng góp phần quan trọng vào việc cải thiện bữa ăn hàng ngày.

Về phương thức sinh kế: hoạt động kinh tế của các đồng bào dân tộc tỉnh Thái Nguyên có những đặc trưng chung với các hoạt động trong trồng trọt, chăn nuôi, các nghề thủ công gia đình và trao đổi, mua bán.

*** Văn hóa tinh thần**

Về ngôn ngữ: Thái Nguyên là tỉnh có nhiều dân tộc sống xen kẽ nhau, có những ảnh hưởng lẫn nhau về mặt ngôn ngữ, tiếng nói và chữ viết. Hiện tượng một dân tộc sử dụng hai hoặc hơn hai ngôn ngữ là tương đối phổ biến.

Về phong tục, tập quán, tín ngưỡng: Đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên có hệ thống phong tục, tập quán, tín ngưỡng phong phú, đa dạng. Đó là tín ngưỡng thờ cúng ma tổ tiên là tín ngưỡng quan trọng trong tâm linh của đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Bên cạnh việc thờ cúng tổ tiên, họ còn có tín ngưỡng đa thần, thờ cúng Ngọc Hoàng, Táo Quân, thờ thổ công, thổ địa.

Về lễ hội: Lễ hội của các đồng bào dân tộc tỉnh Thái Nguyên rất phong phú và đa dạng. Các lễ hội dân gian này chính là tâm điểm của sinh hoạt cộng đồng, quy tụ các thành viên trong cộng đồng thành một khối thống nhất để cùng đoàn kết thực hiện những lễ nghi với thần linh, mong ước một năm mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu, muôn loài được sinh sôi nảy nở, làng xóm yên vui.

2.2. Toàn cầu hóa và tác động của nó đến bản sắc văn hóa Việt Nam

2.2.1. Khái niệm, bản chất và đặc điểm của toàn cầu hóa

2.2.1.1. Khái niệm toàn của cầu hóa

TCH là quá trình xã hội khách quan, tác động chi phối và làm tăng lên các mối liên hệ, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia dân tộc trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trên phạm vi toàn cầu. Trong đó, chứa đựng nhiều mâu thuẫn, vừa có yếu tố tích cực và vừa có yếu tố tiêu cực, vừa có hợp tác và vừa có đấu tranh.

2.2.1.2. Bản chất của toàn cầu hóa

Bản chất của TCH là sự phát triển không ngừng của lực lượng sản xuất và khoa học - công nghệ, làm tăng lên mạnh mẽ các mối liên

hệ, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia dân tộc trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội trên phạm vi toàn cầu.

2.2.1.3. Đặc điểm của toàn cầu hóa

* Toàn cầu hóa mang tính khách quan

* Toàn cầu hóa mang tính phức tạp và mâu thuẫn

2.2.2. Tác động của toàn cầu hóa đối với bản sắc văn hóa dân tộc

- Tác động tích cực

Một là, TCH tạo cơ hội cho Việt Nam mở rộng giao lưu VH với thế giới, chọn lọc, tiếp thu các giá trị VH của nhân loại, làm giàu BSVHDT của mình.

Hai là, TCH mang lại những điều kiện để Việt Nam hiện đại hóa và tiên tiến hóa BSVHDT

Ba là, TCH là cơ hội để giới thiệu và khẳng định BSVHDT Việt Nam với thế giới, mở rộng môi trường, nâng cao sức sống của nó.

Bốn là, TCH là cơ hội để Việt Nam tận dụng các nguồn lực vật chất, công nghệ, tài chính... của thế giới nhằm góp phần giữ gìn, phát huy và phát triển BSVHDT.

- Tác động tiêu cực

Một là, TCH có thể làm phai nhạt BSVHDT Việt Nam

Hai là, dưới tác động của TCH, các thang giá trị của BSVHDT Việt Nam có thể bị đảo lộn

Ba là, TCH đang tạo ra sự chệch hướng trong việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Bốn là, lợi dụng TCH, các thế lực thù địch với chế độ xã hội chủ nghĩa ráo riết thực hiện “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng VH, nhằm phá hoại BSVHDT Việt Nam

2.3. Khái quát về địa bàn nghiên cứu tỉnh Thái Nguyên

2.3.1. Điều kiện về tự nhiên, kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên

Về điều kiện tự nhiên, Thái Nguyên là một tỉnh có vị trí địa lý là một trong những trung tâm chính trị, kinh tế, giáo dục của khu Việt Bắc nói riêng, của vùng Trung du miền núi phía Bắc nói chung.

Về điều kiện kinh tế - xã hội, Thái Nguyên đã thu hút được nhiều dự án đầu tư của nước ngoài vào tỉnh với số vốn khổng lồ và với những chiến lược lớn của các tập đoàn.

2.3.2. Điều kiện lịch sử, văn hóa của tỉnh Thái Nguyên

Về lịch sử, Thái Nguyên vẫn được coi là khu vực có vị trí chiến lược về chính trị, quân sự, kinh tế, VH của vùng Việt Bắc cũng như của cả nước. Thái Nguyên vẫn là địa bàn xung yếu của khu vực Bắc Bộ, là cửa ngõ phía Bắc của thủ đô Hà Nội, có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược phát triển đất nước.

Về văn hóa, Thái Nguyên là tỉnh có truyền thống VH đa dạng và phong phú. Trên địa bàn có rất nhiều những ngôi đình nổi tiếng như Đình Coóng, đình Làng Quặng, đình Chà Linh, đình Tổng Quàng (Đình Hóa), đình Hộ Lệnh, đình Xuân La (Phú Bình), đình Thù Lâm (Phổ Yên)... Bên cạnh đó, Thái Nguyên còn có hệ thống các lễ hội.

Tiểu kết chương 2

BSVHDT Việt Nam một mặt biểu hiện là các giá trị bền vững do cộng đồng dân tộc Việt Nam sáng tạo trong quá trình giữ nước và dựng nước, điều này có thể thấy ở các hệ giá trị tổng quát, bao trùm ở mọi con người, mọi gia đình, mọi cộng đồng và cả dân tộc Việt Nam. Mặt khác, nó biểu hiện độc đáo trong trong các lĩnh vực cụ thể của đời sống, của mỗi dân tộc, mỗi địa phương, tập trung nhất là ở di sản văn hóa dân tộc.

BSVHDT tỉnh Thái Nguyên có đặc điểm mang tính chất hội tụ, giao lưu giữa các vùng miền, các dân tộc, mang đậm nét VH vùng

miền núi trung du Bắc Bộ. Đứng trước xu thế TCH hiện nay với đặc điểm, bản chất của nó, đang từng bước tác động mạnh mẽ đến BSVHDT Việt Nam. Bên cạnh mặt tích cực mà TCH đem lại, nó cũng đang tạo ra những mặt tiêu cực.

Chương 3

SỰ BIẾN ĐỔI CỦA BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA - THỰC TRẠNG VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. Những biến đổi cơ bản của bản sắc văn hóa dân tộc ở Thái Nguyên trong bối cảnh toàn cầu hóa

3.1.1. Những biến đổi tích cực

3.1.1.1. Biến đổi theo xu hướng tiếp thu các yếu tố văn hóa mới, hiện đại

- **Văn hóa vật chất**

* *Về nhà ở*, việc tiếp nhận các yếu tố VH hiện đại trong nhà ở được thể hiện trước hết ở việc tiếp cận sử dụng các nguyên vật liệu hiện đại thay thế cho những vật liệu truyền thống trước kia trong xây dựng ngôi nhà của mình. Việc bố trí không gian và sử dụng các vật dụng sinh hoạt trong gia đình cũng được đồng bào tiếp cận các yếu tố hiện đại bên cạnh cái truyền thống.

* *Về trang phục*, trong trang phục, sự tiếp cận những giá trị VH mới ở các đồng bào dân tộc được thể hiện ở việc họ đã chấp nhận những bộ trang phục hiện đại. Ngay trong việc để sản xuất ra các bộ trang phục truyền thống hiện nay, nhiều bà con đồng bào các dân tộc cũng biết vận dụng những kỹ thuật hiện đại để làm ra những bộ trang phục giúp cho năng suất và mang lại hiệu quả cao hơn.

* *Về ẩm thực*, xu hướng tiếp nhận những giá trị VH hiện đại trong gia đình truyền thống của các đồng bào biểu hiện trước hết là sự xuất hiện của các vật dụng hiện đại trong chế biến món ăn hàng.

* *Về phương thức sinh kế*, các đồng bào đã có điều kiện tiếp cận với các thành tựu khoa học này để áp dụng vào sản xuất, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường trồng lúa vãi, lúa nước, trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng, trồng các loại cây ăn quả có giá trị cao, biết chăn nuôi bò lai, biết sử dụng khoa học kỹ thuật để chăm sóc giống cây, con trong trồng trọt và chăn nuôi.

• ***Văn hóa tinh thần***

* *Về ngôn ngữ*, sự tiếp thu các yếu tố hiện đại trong ngôn ngữ, chữ viết của đồng bào các dân tộc hiện nay thể hiện chính là việc ngoài sử dụng ngôn ngữ truyền thống của mình thì nhiều đồng bào đã sử dụng ngôn ngữ và chữ viết là tiếng Việt - ngôn ngữ phổ biến để giao tiếp trong đời sống hàng ngày.

* *Về phong tục, tập quán, tín ngưỡng*, sự phát triển của kinh tế - xã hội với sự giao lưu VH đã tạo điều kiện cho nhiều đồng bào dân tộc tiếp thu các giá trị VH mới bên cạnh những giá trị truyền thống. Có thể thấy sự tiếp nhận này ở một số phong tục, tập quán, tín ngưỡng tiêu biểu sau: Trong hôn nhân, trong phong tục tang ma, trong nghi lễ thờ cúng.

* *Về lễ hội*

Đã tiếp thu các yếu tố hiện đại trong các lễ hội của đồng bào các dân tộc, đó là trong phần hội hiện nay ngoài những tiết mục văn nghệ, trò chơi truyền thống còn có các tiết mục văn nghệ hiện đại với các trò chơi thi đấu thể thao, thiết bị âm thanh, ánh sáng... mang tính hiện đại hóa.

3.1.1.2. *Biến đổi theo xu hướng phủ định các yếu tố văn hóa lạc hậu, lỗi thời*

- **Văn hóa vật chất**

* *Về nhà ở*, nhiều ngôi nhà sàn hiện nay, tầng dưới gầm đã được thiết kế để dùng vào các công việc phù hợp với điều kiện sống hiện nay như để buôn bán kinh doanh, làm xưởng mộc, để phương tiện đi lại hàng ngày, sinh hoạt tiếp khách và thậm chí là để tổ chức sự kiện khi nhà có việc công việc.

* *Về ẩm thực*, hiện nay, với sự phát triển của kinh tế, cũng như công tác tuyên truyền của chính quyền các cấp đã dẫn tới đời sống VH, nhận thức cả đồng bào các dân tộc được nâng cao nên tập quán ăn uống linh đình, tốn kém đã thay đổi hẳn.

* *Về phương thức sinh kế*, những tập quán chăn nuôi theo tập quán chăn theo kiểu thả rông, nuôi nhốt và chữa bệnh cho gia súc bằng ma thuật đã được xóa bỏ.

- **Văn hóa tinh thần**

* *Về phong tục, tập quán, tín ngưỡng*, ngày nay, từ việc nhiều phong tục, tập quán và tín ngưỡng với thủ tục rườm rà, tốn kém, lạc hậu, thậm chí mang tính mê tín dị đoan đã được đồng bào các dân tộc nhận thức để thay đổi.

3.1.1.3. *Biến đổi theo xu hướng bảo tồn, phục hồi các giá trị văn hóa truyền thống đã bị mai một*

- **Văn hóa vật chất**

* *Về nhà ở*, xu hướng phục hồi lại các ngôi truyền thống được thể hiện thông qua việc khôi phục nhà sàn, chẳng hạn các ngôi nhà sàn của người Tày, Nùng. Những tập quán, tín ngưỡng liên quan đến ngôi nhà truyền thống cũng có xu hướng được bảo tồn và phục hồi mặc dù hiện nay với sự xuất hiện của ngôi nhà hiện đại với lối sống hiện đại.

* *Về ẩm thực*, điều này thể hiện ở việc trong các ngày lễ, tết, bên cạnh các món ăn hiện đại, nhiều đồng bào dân tộc thường làm các món ăn truyền thống của dân tộc mình và coi đó là điều không thể thiếu trong những dịp như này.

* *Về trang phục*, điều này, trước hết được biểu hiện là khôi phục lại nghề dệt của các đồng bào dân tộc thiểu số đã bị mai một bấy lâu nay. Bên cạnh đó, tổ chức các hoạt động sinh hoạt VH, văn nghệ, lễ hội kết hợp với việc sử dụng các bộ trang phục truyền thống ngày càng được phổ biến ở nhiều địa phương.

* *Về phương thức sinh kế*, xuất phát từ việc khôi phục lại những giá trị truyền thống trong các ngôi nhà sàn, trang phục, ẩm thực nên một số nghề thủ công truyền thống của đồng bào cũng từng bước được khôi phục.

- ***Văn hóa tinh thần***

* *Về ngôn ngữ*, các hoạt động bảo tồn, khôi phục ngôn ngữ và chữ viết đang được đồng bào quan tâm. Điều này trước hết thể hiện ở việc sử dụng ngôn ngữ của dân tộc mình trong giao tiếp hàng ngày ở gia đình. Nhiều ông bà, bố mẹ đã có định hướng cho con cháu mình lưu giữ và duy trì ngôn ngữ của dân tộc mình bằng việc dạy chữ và giao tiếp hàng ngày với nhau trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của gia đình.

* *Về phong tục, tập quán, lễ hội*, xu hướng phục hồi các phong tục, tập quán, lễ hội hiện nay đang được diễn ra mạnh mẽ. Thời gian vừa qua, tỉnh Thái Nguyên đã thực hiện thành công dự án phục dựng, bảo tồn nhiều nội dung như: đám cưới của người Tày; lễ cầu mưa của người dân tộc Sán Chí; lễ hội Oóc - Pò (lễ hội ra đồng) của người Nùng; đám cưới và lễ cấp sắc, lễ Đại phan của người Sán Dìu; các trò chơi Tung còn, Rối Tày Thẩm Rộc... Các câu lạc bộ

truyền dạy về hát Then, hát Lượn, Soọng Cô... của đồng bào các dân tộc những năm gần đây được hình thành khá nhiều.

3.1.2. Những biến đổi tiêu cực

3.1.2.1. Biến đổi theo xu hướng suy giảm các yếu tố văn hóa truyền thống

- **Văn hóa vật chất**

* *Về nhà ở*, những ngôi nhà truyền thống hiện nay của các đồng bào dân tộc thiểu số đang trải qua sự thay đổi nhanh chóng và nhiều nơi đã bị biến mất. Khi những ngôi nhà truyền thống có xu hướng mai một thì những tập quán, tín ngưỡng liên quan đến ngôi nhà cũng có sự suy giảm đáng kể.

* *Về trang phục*, tỷ lệ sử dụng trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số hiện nay rất thấp. Việc mặc trang phục truyền thống hiện nay cũng không thường xuyên, họ chỉ mặc trong các dịp lễ, tết, hội hè nhất định trong năm hoặc chỉ để phục vụ biểu diễn văn nghệ. Những người thường xuyên mặc trang phục chủ yếu ở những ông bà cao tuổi, tập trung ở các vùng sâu xa, nơi còn giữ được nhiều truyền thống VH.

* *Về ẩm thực*, sự biến đổi này thể hiện trước hết việc chế biến các món ăn truyền thống trước kia ít được đồng bào quan tâm đến. Sự biến đổi trong ăn uống cũng kéo theo sự thay đổi ứng xử trong ăn uống. Nhiều phong tục truyền thống xoay quanh VH ẩm thực cũng mất dần.

* *Về phương thức sinh kế*, hiện nay với sự phát triển của xã hội, những nghề truyền thống này đã có sự mai một rất nhiều. Chẳng hạn như nghề trồng bông, dệt vải, nhuộm chàm, mộc của đồng bào Tày, Nùng hiện nay rất ít người làm.

- **Văn hóa tinh thần**

* *Về ngôn ngữ*, điều này thể hiện trước hết ở việc ít sử dụng tiếng của dân tộc mình mà thay vào đó là việc sử dụng song ngữ, trong đó ngôn ngữ phổ thông là tiếng Việt để giao tiếp là chủ đạo.

* *Về phong tục tập quán, nghi lễ*

Đối với các tín ngưỡng, nghi lễ liên quan đến làm nhà của các dân tộc tỉnh Thái Nguyên ngày nay mang nhiều yếu tố của lễ mừng nhà mới như người Kinh. Các phong tục, tập quán liên quan đến hôn nhân mang tính truyền thống trước kia gồm nhiều thủ tục thì nay cũng có sự biến đổi suy giảm cho phù hợp với điều kiện mới.

* *Về lễ hội*, nhiều lễ hội truyền thống của các đồng bào dân tộc hiện nay đã có sự suy giảm mạnh, nhiều phần lễ và phần hội cũng như các phong tục đã có sự khác biệt so với trước kia nhiều.

3.1.2.2. *Biến đổi theo xu hướng “Kinh hóa” trong các yếu tố văn hóa*

- ***Văn hóa vật chất***

Về nhà ở, xuất hiện nhiều ngôi nhà hiện đại thay thế cho những ngôi nhà truyền thống theo kiến trúc của người Kinh. Nhiều ngôi nhà được xây gạch mái bằng hoặc ngói, thậm chí trong những ngôi nhà sàn truyền thống đã có sự bài trí và đồ dùng sinh hoạt hiện đại như của người Kinh.

Về trang phục, việc mặc trang phục như của người Kinh diễn ra phổ biến ngay trong đời sống hàng ngày của đồng bào

Về ẩm thực, nhiều đồng bào dân tộc, nhất là ở gần các thị trấn, đô thị đã có sự tiếp biến với VH người Kinh ngay trong cơ cấu bữa ăn và cách thức chế biến của bữa ăn. Ngay cả trong những phong tục, tập quán ứng xử trong bữa ăn cũng được tiếp nhận theo VH người Kinh, nhất là trong các gia đình gần các đô thị.

- ***Văn hóa tinh thần***

Về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, do chung sống xen kẽ giữa đồng bào dân tộc Kinh và các đồng bào dân tộc thiểu số nên có sự giao thoa, dung hợp lẫn nhau về VH giữa các dân tộc, trong đó nhiều yếu tố VH trong tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của đồng bào các dân tộc đã có sự tiếp nhận VH của người Kinh.

Trong hôn nhân, trong hôn nhân giữa dân tộc Tày - Kinh hiện nay, xu hướng này không chỉ theo chiều hướng nam dân tộc Tày lấy nữ người Kinh mà còn ở cả ở chiều ngược lại: nữ dân tộc Tày lấy nam người Kinh - đây là điều ít xảy ra trong VH truyền thống trước kia.

3.1.2.3. Biến đổi theo xu hướng “thương mại hóa” trong các yếu tố văn hóa

- ***Văn hóa vật chất***

Về nhà ở, những năm gần đây, do sự phát triển của loại hình du lịch homestay nên đã xuất hiện những ngôi nhà sàn của một số đồng bào gần các điểm du lịch thay đổi kết cấu theo kiểu xây những phòng nhỏ ở phía dưới gầm sàn, chuyển mọi hoạt động sinh hoạt của gia đình xuống đây để bên trên làm nơi lưu trú cho khách.

Về trang phục và các vật phẩm trang sức (túi, khăn, vòng...) mang sắc thái VH của đồng bào dân tộc thì hiện nay do sự phát triển của du lịch, đáp ứng cho nhu cầu biểu diễn văn hóa văn nghệ, cho khách du lịch mua làm kỷ niệm nên chất lượng và cách thức làm ra những vật phẩm này cũng không còn giữ được theo kiểu truyền thống như trước đây.

Về phương thức sinh kế, do sự phát triển của nhu cầu thị trường hiện nay nên nhiều sản phẩm trong nông nghiệp cũng như thủ công nghiệp cũng có xu hướng biến đổi để đáp ứng nhu cầu thị trường. Chẳng hạn, cách thức nấu rượu mang tính truyền thống VH này đã thay đổi rất nhiều, họ nấu rượu với các dụng cụ công nghiệp

và mua men công nghiệp bán sẵn trên thị trường về nấu cho nhanh, giảm chi phí đầu vào và lợi nhuận cao.

- ***Văn hóa tinh thần***

Người ta rất dễ bắt gặp tình trạng thu tiền trong các dịch vụ lễ hội, tình trạng mê tín, dị đoan và các trò chơi ăn tiền thay thế cho các trò chơi dân gian mang tính truyền thống VH trước kia. Nhiều lễ hội, phần lễ ít hơn phần hội để dành thời gian cho các trò chơi, dịch vụ. Ngay cả trong một số điểm du lịch, khu bảo tồn hiện nay, có những hoạt động biểu diễn VH tinh thần của đồng bào dân tộc với mục đích quảng bá VH truyền thống nhưng ở đó mang theo yếu tố kinh doanh.

3.2. Những vấn đề đặt ra

3.2.1. Mâu thuẫn giữa hiện đại và truyền thống trong điều kiện phát triển kinh tế hiện nay

3.2.2. Vấn đề mâu thuẫn giữa phát triển kinh tế với việc bảo tồn, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay

3.2.3. Vấn đề mâu thuẫn giữa trình độ nhận thức của đồng bào còn hạn chế với yêu cầu nâng cao hiệu quả bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc ở Thái Nguyên trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay

Tiểu kết chương 3

Qua khảo cứu thực trạng biến đổi của BSVHDT tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh TCH, chúng tôi thấy có sự biến đổi cả theo xu hướng tích cực và tiêu cực trong giá trị VH truyền thống của đồng bào các dân tộc theo cả hai loại hình, VH vật chất và VH tinh thần. Từ đó nhiều vấn đề đặt ra đối với sự biến đổi BSVHDT ở nơi đây, đòi hỏi cần phải có những quan điểm và giải pháp nhằm phát huy

những biến đổi tích cực và hạn chế những biến đổi tiêu cực trong bối cảnh TCH hiện nay.

Chương 4

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT HUY NHỮNG BIẾN ĐỔI TÍCH CỰC, HẠN CHẾ NHỮNG BIẾN ĐỔI TIÊU CỰC CỦA BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG BỐI CẢNH TOÀN CẦU HÓA HIỆN NAY

4.1. Một số quan điểm cơ bản

4.1.1. Phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế biến đổi tiêu cực đối với bản sắc văn hóa dân tộc tỉnh Thái Nguyên hiện nay phải trên cơ sở tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, vai trò quản lý của Nhà nước, của các cấp, các ngành tỉnh Thái Nguyên

4.1.2. Đảm bảo sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống với hiện đại, giữa kế thừa với đổi mới trong quá trình bảo tồn, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc

4.1.3. Đảm bảo thực hiện mối quan hệ biện chứng giữa phát triển kinh tế, hội nhập với bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc

4.2. Các giải pháp

4.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, quản lý của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương trên lĩnh vực văn hóa

4.2.2. Nâng cao nhận thức cho đồng bào các dân tộc, nhất là dân tộc thiểu số với tư cách là chủ thể của bảo tồn, giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa và tiếp thu các giá trị văn hóa mới trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay

4.2.3. Kết hợp giữa việc bảo tồn, gìn giữ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống với tiếp thu các giá trị văn hóa tích cực của thời đại trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay

4.2.4. Đảm bảo sự gắn kết giữa sự phát triển kinh tế với chú trọng phát triển văn hóa trên cơ sở bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay

4.2.5. Đẩy mạnh công tác điều tra, sưu tầm, kiểm kê và phục dựng lại các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào các dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay

Tiểu kết chương 4

Để phát huy những biến đổi tích cực và hạn chế những biến đổi tiêu cực BSVHDT tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh TCH hiện nay cần xuất phát từ các quan điểm và có một hệ thống các giải pháp phù hợp với đặc điểm BSVHDT và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên. Những giải pháp đó vừa có tính chiến lược, vừa có tính cụ thể phù hợp với thực tiễn của tỉnh Thái Nguyên trong quá trình phát triển hiện nay.

KẾT LUẬN

BSVH dân tộc là cái biểu hiện tập trung diện mạo, cái để nhận diện của một dân tộc. Nó là cái cốt lõi, nội dung, bản chất của một nền VH, là những nét VH riêng có của một dân tộc. Những nét riêng ấy thường được biểu hiện qua các giá trị VH vật chất và tinh thần, vật thể và phi vật thể, nó là phần tinh túy, thấm sâu trong tâm hồn, cốt cách, bản lĩnh của mỗi dân tộc được hình thành trong suốt chiều dài lịch sử của dân tộc ấy.

Trong xu thế TCH hiện nay đang có những tác động làm biến đổi mạnh mẽ đến các dân tộc không chỉ trong lĩnh vực kinh tế mà còn cả trong VH, BSVHDT của mỗi quốc gia. Bên cạnh những tác động tích cực đến BSVHDT, làm phong phú BSVH của dân tộc mình thông qua quá trình giao lưu, học hỏi, tiếp thu các nền VH của dân tộc khác thì tác động làm biến đổi tiêu cực của BSVH của một dân tộc là rất lớn. Nhiều nét VH truyền thống của các dân tộc đang bị mai một, pha trộn, lai căng, không còn giữ được bản sắc như trước đây. Vấn đề này đang là thách thức cho mỗi quốc gia, dân tộc trong quá trình phát triển của mình.

Trong bối cảnh đó, nghiên cứu những biến đổi của BSVHDT trước bối cảnh TCH là vấn đề rất quan trọng. Nó giúp phát huy được mặt tích cực đồng thời hạn chế những mặt tiêu cực của BSVHDT và có những giải pháp toàn diện cho việc xây dựng và phát triển BSVHDT hiện nay. Đây không chỉ là điều kiện để phát triển lành mạnh con người và xã hội mà còn có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển bền vững và tiến bộ của đất nước.

Thái Nguyên là tỉnh có nhiều dân tộc sinh sống, trong đó có 8 dân tộc chính (Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, H'Mông, Hoa). Đây là tỉnh sớm có quá trình công nghiệp hóa (từ những năm 1960), quá trình hội nhập, mở cửa của tỉnh này cũng diễn ra mạnh và nhanh. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh sớm có sự nhận thức về quá trình phát triển kinh tế thị trường. Thêm nữa đây là tỉnh có số lượng lớn người lao động, học sinh, sinh viên đến lao động và học tập. Do đó, đây là nơi diễn ra sự giao thoa của các nền VH trong và ngoài khu vực với đặc điểm mang tính chất hội tụ, giao lưu giữa các vùng miền, các dân tộc, mang đậm nét VH vùng miền núi trung du Bắc Bộ với đặc trưng tiếp thu có chọn lọc các yếu tố

VH bên ngoài đồng thời phát huy các giá trị VH truyền thống của địa phương góp phần xây dựng nền VH Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

Quá trình TCH với những ưu điểm và mặt trái của nó đã làm biến đổi không nhỏ đến BSVH truyền thống của các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Bên cạnh những giá trị VH truyền thống của các dân tộc được phát huy, tiếp thu, kế thừa làm phong phú thêm BSVHDT của tỉnh, thì nhiều giá trị VH truyền thống của các dân tộc đang bị mai một, pha trộn, lai căng, không còn giữ được bản sắc.

Nghiên cứu biến đổi của BSVHDT ở tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh TCH hiện nay đã cho thấy có sự biến đổi theo xu hướng tích cực như tiếp thu các yếu tố VH hiện đại; phủ định các yếu tố VH lạc hậu; bảo tồn, phục hồi các giá trị VH truyền thống đã bị mai một. Bên cạnh đó cũng có sự biến đổi tiêu cực như làm suy giảm các yếu tố VH truyền thống; “Kinh hóa” trong các yếu tố VH; “Thương mại hóa” trong các yếu tố VH. Quá trình biến đổi của BSVH các dân tộc đều diễn ra trên các khía cạnh của những giá trị VH vật chất và giá trị VH tinh thần. Nhiều yếu tố VH mới đã được tiếp thu có chọn lọc để làm phong phú BSVH của dân tộc mình; nhiều giá trị VH truyền thống đang ngày một mai một, mất dần trước cái mới, cái hiện đại đang diễn ra; nhưng cũng có nhiều giá trị VH đang được phục hồi để được giữ gìn và phát huy cho thế hệ sau. Tất cả những thực trạng đó đang đặt ra đối với quá trình nghiên cứu như: mâu thuẫn giữa hiện đại và truyền thống trong điều kiện phát triển kinh tế hiện nay; những bất cập giữa yêu cầu phát triển kinh tế với yêu cầu giữ gìn và phát huy BSVH các dân tộc hiện nay; vấn đề mâu thuẫn giữa trình độ nhận thức của đồng bào còn hạn chế với yêu cầu

nâng cao hiệu quả bảo tồn, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân hiện nay.

Trong quá trình TCH hiện nay, việc mở rộng giao lưu, hội nhập để nâng phát triển kinh tế - xã hội là tất yếu, nhưng đã tác động không nhỏ đến biến đổi BSVHDT. Do vậy, xuất phát từ những quan điểm, việc đề ra những giải pháp phù hợp để phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực trong bối cảnh TCH hiện nay ở tỉnh Thái Nguyên là hết sức quan trọng và có ý nghĩa.

Tóm lại, trong bối cảnh TCH hiện nay, để phát huy những biến đổi tích cực, hạn chế những biến đổi tiêu cực của BSVHDT ở Thái Nguyên được hiệu quả đồng thời bảo tồn, giữ gìn và phát huy được BSVH các dân tộc, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp và sự chỉ đạo sát sao của Đảng, Nhà nước và sự vào cuộc của các cơ quan bộ ngành trong công tác VH. Tuy nhiên, vai trò chủ thể của đồng bào các dân tộc với tư cách là người sáng tạo VH sẽ là yếu tố quyết định đến đến toàn bộ công cuộc đó.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Lê Quốc Tuấn (2017), “Sự tác động của toàn cầu hóa đến bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam”, *Tạp chí Lịch sử Đảng* (322), tr. 99-101.
2. Lê Quốc Tuấn (2017), “Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong hội nhập quốc tế hiện nay”, *Tạp chí GD&XH* (8), tr. 237-249.
3. Lê Quốc Tuấn, Nguyễn Thị Thúy (2019), “Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc tỉnh Thái Nguyên trước bối cảnh toàn cầu hóa”, *Tạp chí GD&XH* (3), tr. 262-265.